

Bình Nguyên Lộc

Bóng ma trường áo tím



Thái ngóc đầu lên để vói rút khăn lông trên đầu giường đang che mặt mà ngủ, vì đèn chong nóng quá.

Rút khăn xong, anh thả rơi đầu xuống thì nghe một cái cộp, rồi lại nghe anh ta la : “ Ui cha ! “

Ở mấy chiếc giường hai bên, người ta rúc rích cười. Anh đã bị bạn kể giường rần mắc ăn cắp gối lúc anh ngóc đầu lên . Tên ăn cắp là Ngự . Ngự hô :

- Nè chụp nè ! Rồi liệng gối Thái theo đường vòng cầu. Gối bay ngang mình Thái rồi rơi qua giường bên kia. Nguyên đưa tay sẵn để hứng lấy rồi dồi gối qua cho Thoại bên cạnh , y như người ta chơi bóng rổ.

Gối chuyển tay mà bay từ giường này đến giường khác , Thái rượt theo mãi mà không kịp. Rốt cuộc anh đành trở về giường, cuộn mền lại kê đầu mà nằm.

Những người chơi cái trò trẻ con trên đây toàn là người lớn cả, trên dưới bốn mươi tuổi đầu.

Đó là những thầy giáo ở tỉnh , nhân dịp bãi trường về Sài Gòn theo

học các lớp tu nghiệp tại trường Gia Long.

Tất cả, ngày xưa đều là lưu trú học sinh ở một trường trung học nào đó ở miền Nam.

Cuộc sống chung trong mùa tu nghiệp năm nay bỗng dưng gây lại cái không khí mười mấy năm về trước với những dãy giường sắt ngay hàng thẳng lối, với trống điểm giờ ăn, giờ tắm, giờ nằm, với bóng đèn chong màu xanh xanh tỏa ánh sáng trắng như tạo xuống những chiếc mừng rung rinh mà trong đó các cậu thiếu niên mơ những mộng đẹp ngoài đời.

Ôi, cái đời lưu trú năm xưa, xa lắm rồi mà nghe sao như là mới hôm qua này thôi !

Ôi, những cái đầu, tóc còn dướt rẽ, ôi những chiếc tủ đầu giường thơm mùi thuốc rệp mà trong đó bao thiếu niên mơ mộng đã xếp kỹ những bức thư xanh, những bức thư tím, những bức thư hồng, cũng như họ đã ủ kín trong lòng non dại của họ niềm yêu bằng quơ tác giả các bức thư kia.

Ôi, những gói bánh tổ bột gạo, đường hạ Biên hòa mà các cậu thiếu niên gặm mòn trong đêm tối như chuột gặm khoai, ôi những kỷ niệm xa xưa, nay đã đâu rồi !

Ngày đầu vào trường Gia Long, ai nấy lòng cũng quặn thắt đau, ghen ngào xúc động mà nhìn những dãy nhà giống hệt những dãy nhà của trường Petrus Ký, trường Sở Cọp, trường Cần Thơ, trường Mỹ Tho mà trong đó đã nghỉ yên quá khứ của họ.

Làm sao không ngậm ngùi được vì đó là nơi mà một khi kia trong đời họ, họ đã hoài thai nhiều mộng vĩ đại, đã mơ những giấc mơ tiên Nhưng rồi sự học tập và cuộc sống tập thể lôi cuốn họ vào một nhịp khắc khổ hơn nên họ tạm dẹp tình cảm lại.

Nhưng họ vẫn cảm nghe họ trẻ lại đi mười mấy năm, ham nô đùa với nhau như lũ lưu trú học sinh ngày trước

Các thầy giáo hôm nay cũng rần rắc y hệt như cái bản sao của họ hồi tiền chiến

Khi chiếc gôi bay đến giường cuối dãy thì anh Trung chụp rồi động vào cửa buồng một cái rầm nghe như vợ chồng ai đang đánh lộn với nhau

- Mấy thằng dịch già này , không cho tao ngủ hờ bây ?

Đó là lời mắng rất hiền của một ông cụ bốn lăm. Mới bốn lăm mà ông ta ra vẻ cụ lắm

- Thôi ngủ bây ời, kéo cụ giận không gả con cho thì chết đến sáu bảy cửa lặn : cửa trước không ai đóng, cửa sau không ai gài, cửa túi rách không ai vá, cửa tủ tiền chạy ra không ai ngăn, cửa miệng không ai tiếp tế lương thực nè

Cả bọn cười xòa, và anh Hạc hát giọng tuồng :

- Nhạc gia ời ! Xin đó mưa đừng vội giận, đây nguyên nuốt hận làm im cho nhạc gia ngủ đó a nhạc gia !

- Thùng ! anh Trinh đánh trống miệng một cái nghe ngọt xót

- Thôi phát này ngủ thật đã ! Dung nói

- Khoan, để mở ra câu đối, đưa nào đối được, sáng mở bao ăn kem .

Ráng nghe các cha :

- Ngủ giả mà nói ngủ thật, là giả ngủ

- Xuất đối đi, đối đối nan, thỉnh tiên sinh đối vậy

- Im !

- Đèn chong sáng quá làm sao ngủ

- Trong Petrus Ký đó ghen tị bây, hồi đó nó không chong đèn bóng xanh như ở đây, vì bóng xanh sáng lắm, học trò lén thức học, bỏ ngủ

rồi bình cả đám. Biết nó làm sao hôn ? Nó chong bằng bóng trắng mà ngoài sơn dầu sơn xanh. Như vậy ánh sáng tối hù, đưa nào ham học thì bơ.

Có một bận đó ghen, tui nó đòng đòng lên ba đứa như làm trò xiếc ấy, để lấy dao cạo dầu sơn. Quên nói là trường Petrus Ký khôn lắm , nó rút bóng đèn lên sát tận trên trần để mình phá không được.

Đang cạo sột sột bỗng đâu thầy Su-quây-dăng mở cửa kiếng kêu cái bực mà bước ra, vì tui ngoài này làm ồn như giặc, thầy ta chịu không thấu đời quyết ra chụp vài cậu phạt cho hả giận

Đám hát xiếc nghe nguy hoảng hốt, anh kếp ở dưới quăng anh kếp đứng giữa, anh kếp giữa quăng anh kếp trên. Anh này, tao nhớ tên là anh Gừng. Anh ta té cái rằm , năm bất tỉnh hơn sự , con dao đâm lủng tai trái anh ta, máu ra linh lảng.

Thầy Su vừa bước ra, thấy vậy ngỡ anh ta chết, sợ chịu hơn mạng, vội thối trở vô. Vừa lúc ấy thì mừng cháy rần rần vì anh Ký thắp đèn cây mà học , học mê không hay gì cả, đến chừng nghe cái rằm anh ta giật mình hươi tay đụng đèn ngã vào mừng mà gây hỏa hoạn.

- Rồi sao nữa ?

- Rồi áp nhau mà la mã tà chớ sao. Có thằng hô to “ Hỏa thiêu Hồng Liên Tự rồi bây ời ! “

Đêm ấy, nhà ngủ tui tao rằm rằm như đám giựt giàn cúng làm chay.

- Rồi anh Gừng có sao không ?

- Sau đó , anh ta hóa thành thi sĩ.

- Là không ?

- Anh ta làm thơ như vậy :

Cạo đèn bây học, lại quăng tao,

Nghĩ giận tui bây , máu muốn trào

Hát xiệc không lương , xương lại gãy,
Thầy Su hoảng sợ, thích biết bao !
Chưa chết mà bây châm lửa đốt,
Tao chẳng dân Miên, hỏa táng tao !
Từ rày nhấn với quân ham học,
Vùi đầu vào sách sẽ ho lao

- Toàn vắn ao không mà thôi
- Phải, đó là anh ta cố ý, vì anh ta nói anh ta đã bị nóc ao mà !
- Thôi bỏ mừng xuống ngủ các cha !
- Tụi bây ơi, mừng của mình vén coi có vẻ thất trận lắm ! Tụi áo tím hồi đó tao đi ngoài đường thấy chúng nó vén mừng khéo mà bắt thềm. Chúng nó may mừng trùm phủ ngoài trụ, rồi muốn vén, vo tròn lại từ lai tròn vo lên, như con gái thợ cấy xắn ống quần . Thật là tay con gái có khác .
- Các cô con gái áo tím dễ yêu hồi đó bây giờ đã hóa ra bà già rồi bây ơi, trời hỡi nè, đời người sao mà thấm thoát , cô áo tím của tôi đã năm con bảy cháu rồi nè trời !
- Hu.....hu.....!
- Thùng !
- Các anh ơi, sao mà nằm trên giường này, tôi nghe như hương thừa của ai còn phảng phất đâu đây.....
- Giường cũ biết còn hay không ?
- Sao lại không . Trường Gia Long là cái trường độc nhất không bị quân đội Nhật và Pháp sung công thì cái gì cũng còn nguyên vẹn cả, trừ người xưa. Kìa cái cây dẻ ngựa ngoài sân, ngày xưa, cô áo tím của tôi chiều chiều đã dựa vào đó mà làm thơ.

Cây cối bây giờ đã thành đoàn cổ thụ già, đang chờ người đi mất tự ngàn xưa ... Ngày nào tròn trăng lại nhớ.....

- Có ai xuôi vạm lý , nhẩn đôi câu.....

- Thùng !

- Tân cổ nhạc hằm bà lằng, mại dô !

- Quỉ dịch, có để người ta ngủ hay không nè ?

Bấy giờ chắc cũng đã khuya rồi, nên phần đông mòn mỏi và lời mắng cuối cùng đã bịt miệng họ được .

Tuy nhiên, những người chưa ngủ vẫn lẩn qua trở lại hoài. Nhớ vợ, nhớ con ở tỉnh nhà , hay nhớ một mối chinh phục mới ? Ừ, một dịp đi Sài Gòn y như là ngày kếp núi hạ san và rất có thể gặp đào giữa truông mây

Thầy giáo Lâu ngồi dậy định bước ra cửa sổ dòm sao. Thầy giáo Niệm cận giường còn thao thức , thầy kéo bạn dậy và nói nho nhỏ :

- Chưa ngủ à ? Ra đây hứng mát . Trời, tháng bảy mà sao nóng nực quá ?

Giáo Niệm là tay làm ồn nhứt trường từ hôm nay, không ai chịu nổi thầy ta cả. Mỗi đêm thầy ta đều rủ các bạn tái diễn cái trò kêu rệp ngày xưa nghe muốn bể con rái.

Thầy gác , tiếng Pháp kêu là Su-quây-dăng , nhưng hồi xưa học sinh lại kêu lầm họ là rê-pê-ti-tơ và kêu tắc là Rệp.

Đêm đêm hể thầy gác đi rình là họ kêu than có rệp :

- Rệp mắc dịch ! Bò hoài sáng đêm !

Rồi họ đập giường rầm rầm

Giáo Niệm nồ đùa dữ quá , cười muốn bể cửa kiếng nhưng ai tinh ý thì thấy trong cái quá lỗ ấy có ẩn hiện một hơi hướng đau thương, như là sầu quá hóa điên, cười ra nước mắt.

Nhút là từ lúc các bạn nhắc đến các cô áo tím cho vui thì thấy thầy ta ngậm câm, không tham gia buổi tối vui nữa.

Tiểu tiết ấy không thoát khỏi mắt quan sát của người bạn thân giữa đường của giáo Niệm là giáo Lâu.

Còn một điều lạ lùng này nữa là từ Phong Dinh (Cần Thơ) lên để theo học lớp tu nghiệp Anh văn mà giáo Niệm không thêm học hành gì cả. Theo chỗ dò biết thì ngày xưa thầy rất khá Ắng lê, mà đã quên hết rồi.

- Thì nay học lại , chớ khó khăn gì đâu.

- Nhưng thầy ta như cóc cần học . Mỗi lần bà giáo người Mỹ gọi đến thầy là thầy cứ trả lời đọc một câu mà thầy còn nhớ :

- I can't speak English (1)

“ Tâm sự gì ? “ Lâu tự hỏi thầm và ái ngại cho người bạn mới mà thầy rất mến.

Một người từ Bình Dương xuống, một người từ Phong Dinh lên, chơn trời góc biển gặp nhau, lại mến nhau như bạn thân giao đầu từ thuở ấu thời.

Đôi bạn thót lên ngồi trên đầu tủ com-mốt , rồi Lâu chỉ vòm trời đen lóng lánh sao mà hỏi bạn :

- Giống cái gì ?

- Giống sao vàng rải trên hòm sơn đen

- Ghê quá ! Sao anh lại nghĩ đến cách so sánh tang tóc như vậy ?

- Có lẽ vì liên tưởng.

- Đến cái gì ?

Giáo Lâu đặt tay lên vai bạn không nói gì, nhưng cử chỉ ấy hùng biện biết bao ! Đôi bạn thông cảm nhau một niềm thương mến sẵn sàng trao đổi nhau nghe tất cả cái gì ray rứt trong lòng họ.

Giáo Niệm cúi xuống nhìn sân trường tối om, xa xa một vùng ánh đèn vườn làm nổi bật lên cây lá trong một khoảng nhỏ....

- Trong cái im lặng bao phủ cảnh trường này, tôi bồi hồi tưởng nhớ năm xưa

- Ngỡ gì, ai lại không như thế . À, hồi đó anh học trường nào ?

- Petrus Ký

- Còn tôi thì học Sở Cọp. Trường của mình nên thơ hơn trường này phải không anh. Thuở ấy, đêm tôi dòm ra sở thú, lắng nghe tiếng thủ thỉ của dân rừng bị nhốt...

- Còn tôi thì đêm đêm dòm ra thành Ngã Bảy lúc đó còn là một cánh đồng ma, để xem đèn ma và nghe mấy chị bột khoai kêu mả tà. Ấy ,quanh trường hoang vắng nên tối nào cũng có cướp cạn.

- Còn ở đây lâu đài, dinh thự nhiều quá, không đẹp gì hết.

- Tôi, tôi lại nghĩ khác. Tôi thấy ở đây rất nên thơ vì có lẽ trường này dính líu đến tôi nhiều .

Giáo Lâu đã thành công nhờ khôn khéo. Thầy ta biết nếu tra hỏi thì chắc bạn không chịu khai. Còn gọi chuyện thì tự nhiên việc này đưa đến việc khác, và đầu dây mối nhợ sẽ được tháo tung ra.

Giáo Niệm đột ngột hỏi :

- Anh có biết là tôi chưa vợ hay không ?

- Không , trời ơi, đã bốn mươi hai rồi mà

- Mà còn cô độc, ừ. Tôi đi lên đây , mục đích chánh là đi hành hương. Hễ có dịp vào trường Gia Long là tôi vào, không biết để chi, nhưng không thể đừng được.

Trường này không phải cảnh cũ, nhưng có lẽ nó gợi nhớ nên tôi thích. Hễ nhớ là đau, nhưng lại cứ muốn nhớ, nhớ hoài để nghe như nó còn mới hoài, mới như vừa xảy ra hôm qua đây.

Năm ấy tôi học năm thứ hai. Một hôm Chúa nhật ra chơi nhà người chịu trách nhiệm về tôi đối với nhà trường, tôi gặp Oanh, trường áo tím, cháu của nhà này mà tôi không dè.

Tôi còn nhát gái lắm, nên bẽn lễn một lúc rồi bỏ đi luôn.

Tối lại về trường tôi mới thấy là tôi ngu quá. Bạn hữu trong trường đưa nào cũng có bạn gái ở ngoài cả chỉ trừ tôi thôi. Nhà quê không biết làm quen với ai, nay gặp dịp tốt lại trốn mất thì có ngốc quá hay không ?

Nhưng bây giờ mà có bạo gan tuần sau ra đó để gặp cô ấy chắc cũng sẽ ú ớ , không biết nói gì

Cô bé đẹp quá ! Áo tím làm nổi bật nước da trắng nõn của cô và cái e lệ của cô sao làm tôi điếng người đi.

Bí quá, tôi lén bạn hữu kéo anh Lưu ra góc sân và hỏi :

- Anh Chín nè, làm sao anh quen với bạn gái ?

Lưu là một học sinh rất đẹp trai. Anh ấy lại biết làm thơ nữa. Anh có một tập thơ nhan đề là “ Anh Chín thi tập “, trong đó anh sưu tầm thơ của anh và của nhiều bạn gái của anh. Anh Chín là biệt hiệu cà rỡn mà bạn hữu gán cho anh và anh vui vẻ nhận lấy.

- Cái đó tùy anh, Lưu đáp . Với mỗi người, phải mỗi cách. Cô ấy thế nào ?

Tôi kể chuyện gặp gỡ cho anh nghe. Anh trề môi mà rằng :

- Anh thật là thằng chúa ngục, anh trốn như vậy nó khinh anh rồi thì còn mong gì.

Tôi khổ sở quá, và luôn hai ba Chúa nhật không dám ra đó nữa.

Tuần ấy tôi xáng bệnh: sốt rét rừng. Nhà thương cứu cấp ở trường gọi tôi vào nằm điều trị trong Chợ Rẫy.

Thuở ấy công chức và học sinh đi Chợ Rẫy đều nằm chung một trại ,

gọi là “ Nhà giàu I”.

Tôi được tiêm thuốc hai hôm là hết sốt. Nhưng lệ nhà thương , sốt rét rừng cho nằm mười lăm hôm.

Hôm thứ ba tôi ra ngoài sân, lại gốc me ngồi chơi thì lạ quá, trên băng đá dưới gốc me ấy , cô áo tím đang ngồi đan nón.

Tôi hoảng vía toan thối lui để chạy vào trại thì cô ta thấy tôi, mỉm cười chào tôi một cái. Tôi quỳnh lên, đổ cả hai tai rồi ú ớ như thảng câm.

Để cứu tôi, cô hỏi :

- Anh vào nằm đây bao lâu rồi ?

- Dạ ơ....hơ mười lăm

Sợ quá, đến số ngày cũng nói bậy .

- Em thì mới có ba ngày. Anh bệnh làm sao và nằm phòng số mấy ?

Bấy giờ tôi đã hoàn hồn, bước lại gần băng mà đáp :

- Tôi nằm số bảy, trên lầu . Cô bệnh làm sao và nằm ở đâu ?

Thì ra cả hai đều sốt rét. Cô ấy nằm số 25 dưới đất. Hỏi phăng tới thì biết cô cũng học năm thứ hai , ban sư phạm, và tên là Oanh.

Oanh nói :

- Mấy tuần nay, em có ra luôn. Cậu em ngạc nhiên lắm mà thấy anh không tới. Cậu em nói anh học giỏi lắm, không lẽ lại bị phạt ở lại ngày Chúa nhật.

Không, không bao giờ cậu Oanh và Oanh biết lý do vì sao tôi không ra cả.

Nhà thương Chợ Rẫy lúc ấy là nơi gặp gỡ của lưu trú học sinh các trường trung học ở Sài Gòn. Vài mươi hôm hết hạn , rồi lắm khi thân đến suốt đời. Kỷ niệm chung cũng nhiều lắm.

Oanh và tôi, cố nhiên, cũng trở thành đôi bạn . Đêm nào chúng tôi

cũng ra hàng rào sắt đón chú giò chó quẫy mua vài chiếc để ăn với sữa đặc nhà thương phát cho.

Cái thú ăn giò chó quẫy to bằng cườm chân ở cửa Chợ Rẫy, không anh học sinh tiền chiến nào quên được cả.

Với lại cái thú kéo nhau xuống nhà xác , rồi hù một tiếng, mạnh đưa nào đưa nấy chạy, chạy đến vắt giò lên cổ.

Một bận Oanh chạy như vậy rồi vấp té , nhờ tôi đỡ kịp. Không hiểu sao kể từ phút đó chúng tôi không còn thẳng thắn với nhau được nữa.

Ra nhà thương , tuần nào chúng tôi cũng gặp nhau ở nhà người chịu trách nhiệm.

Ở đó, câu chuyện giữa chúng tôi là câu chuyện học hành, là chương trình đại số, là phản động hóa học, là định lý hình học, chứ không còn là câu chuyện trăng , sao thú vị ở nhà thương.

Vì vậy, tôi cố tìm cách gặp Oanh nơi khác, đổi không khí để tìm lại những ngày thần tiên khác.

Và chúng tôi đã tìm được.

Không nói chắc anh hiểu ngay là chúng tôi yêu nhau. Phải, nhưng con người của chúng tôi đứng đắn lắm, nên chỉ yêu nhau suông vậy thôi, chứ không có gì tội lỗi hết.

Nhà cũng biết thế, nhưng tin chúng tôi lắm, nên cũng chẳng rầy la gì, mặc dầu nhiều chúa nhứt, chúng tôi rủ nhau đi tuốt, bỏ cơm trưa. Tối lại vào trường mới ăn.

Tôi hẹn với Oanh ra trường sẽ xin làm thầy giáo để cùng nghề với vợ tôi cho tiện lúc đổi đi nơi này nơi khác .

Và tôi đã giữ lời hứa. Nhưng vì chưa cưới nhau nên Oanh được bỏ đi Sóc Trăng , còn tôi thì Bà Rịa.

Tuy cách trở, mà thơ từ qua lại luôn. Oanh bị tang bà nội, nên chúng tôi chưa thành hôn với nhau được.

Cứ mỗi ba tháng là tôi xin phép nghỉ, đi xuống thăm Oanh một ngày ! Oanh vẫn yêu tôi như thường, có lẽ yêu hơn trước vì hể tình yêu chưa toại thì nó cứ càng ngày càng tăng.

Cả hai chúng tôi đều nóng lòng đợi mãn khó tang bà và cùng dự liệu nhiều việc về tương lai.

Như vậy được một năm. Còn có bốn tháng nữa là hết tang. Tôi nao nức lắm và vừa định xuống thăm bạn lần chót để thỏa thuận nhau về chi tiết đám cưới, thì bỗng được thư Oanh.

Oanh bảo tôi đừng xuống nữa, giọng nhứt quyết lắm và hăm sẽ giận tôi luôn nếu tôi cãi lời Oanh. Oanh lại cho biết rằng đám cưới phải đình lại không biết đến bao giờ.

Đọc xong thư, tôi đâm nghi. Tại sao nàng lại cấm tôi xuống, và đòi đình hôn lễ ? Có phải nàng đã yêu kẻ khác hay không ? Tôi ghen tức lên , rồi tôi đau xót không thể tả được.

Vài hôm sau, tôi định cứ đi đạ xuống đó, xem cho biết sự thật. Thà là phải bật ngựa ra mà thấy mình bị phụ tình, còn hơn là ngồi nhà mà xốn xang, mà nghi hoặc.

Nhưng tôi lại không đi, vì tôi hờn Oanh. Thôi, người ta không thương mình nữa thì thôi, đeo đuổi theo làm gì, Con người bạc nghĩa ấy còn xứng đáng sao được mối tình chung thủy của mình !

Thế rồi tôi nín đi hai tháng . Tôi ốm xanh xao, và bỏ công việc đến nỗi bị ông Thanh tra hàng tỉnh phê bình cảnh cáo mấy lần.

Không chịu được nữa , tôi gởi thư, gửi liên tiếp mỗi ngày một bức, hăm tự tử, dọa xuống thăm nàng , đủ thứ việc.

Nàng trả lời cũng liên tiếp và nói nếu tôi xuống là nàng sẽ chết mất.

Rồi dùng một cái, đến tháng tư là tháng xả tang, Oanh gọi cho tôi một bức thư vĩnh biệt. Tôi còn thuộc lòng bức thư ấy.

Anh Niệm ơi !

Em đã chết rồi. Kể từ giờ phút anh được bức thư này thì em không còn ở trên đời này nữa. Hay là em còn, mà không bao giờ anh thấy mặt em được cả.

Anh ơi, em ích kỷ lắm, rất muốn làm vợ anh cho dẫu một ngày thôi, để thỏa tình em yêu anh từ bao lâu nay.

Nhưng mà suy cho cùng , nghĩ cho tận, hưởng thụ ấy không ích lợi gì cho em cả, mà hại cho anh không biết bao nhiêu.

Vậy anh cứ xem là em đã chết rồi. Dẫu anh có lục lạo thế nào cũng chẳng tìm được em đâu. Mà tìm làm chi , nếu anh muốn mối tình đôi ta cứ còn chớm nở mãi mà không tàn rụi bao giờ.

Nghĩ ra thì thái độ của em cũng do ích kỷ xui giục mà có. Tránh ích kỷ kia lại phạm ích kỷ này. Đừng tìm hiểu, không bao giờ anh hiểu được đâu.

Em đã khóc ra không biết bao nhiêu là nước mắt khi quyết định điều trên. Anh có lường được niềm đau xót của em không ?

Nhưng em là gái mà em đã can đảm được , thì anh cũng nên theo gương em. Đừng sầu muộn gì hết, cố mà quên đi rồi lập gia thất.

Trong đời chắc không thiếu chi người đáng yêu hơn em, anh đừng có lãng mạn lắm mà thiệt thân.

Trời ơi ! Tôi đau nhói như ai cắt ruột tôi ! Anh ơi, em chết đây !

Dưới thư không có lời chào nào, cũng không ký tên, dường như Oanh không còn can đảm viết thêm chữ nào nữa hết.

Tôi chết sững nửa tiếng đồng hồ, rồi đánh điện ngay cho ông Hiệu trưởng trường Sóc Trăng , vì đã bỏ bê công việc lại xin phép mãi, e

bị quở nếu xin nghỉ nữa.

Điện tín , tôi viết như vậy :

Trân trọng yêu cầu cho biết sức khỏe của Oanh .

Ông ấy đáp :

Oanh thôi việc. Đi không để lại địa chỉ.

Hừ, thế này là làm sao ? Thoạt tiên, tôi đoán là Oanh đã lỡ dại với ai, có ghen nên sợ xấu và sợ tội (trong giáo giới người ta nghiêm khắc về hạnh kiểm của giáo viên lắm) nên trốn đi. Lại ân hận nên viết thư cho tôi thế.

Nhưng xem kỹ lại lời thư thì không phải vậy.

Hay là ? Tôi nhớ có đọc một tiểu thuyết trong đó tác giả kể chuyện một cô kia ho lao, rồi trốn tình nhờn để chết.

Nhưng cũng không phải . Oanh có học, dư biết bệnh lao không hoàn toàn tuyệt vọng (2) , thì dại gì nàng phải làm như vậy.

Mà nàng tự tử hay trốn đi đâu ? Đó là điều tôi cần biết, nên đánh liều làm mặt lì, tôi xin nghỉ phép nữa.

Oanh người Thủ Thừa. Cha mẹ nàng vẫn ở đó . Tôi vừa vào tới sân thì bà cụ đã khóc rền nhà.

- Con ơi, vợ con nó đã chết rồi à ! Ơ.....Ơ.. trời ơi là trời , con tôi chết.

Chúng tôi không có làm đám hỏi, nên chưa kêu cha mẹ Oanh là ba má. Thế mà nay bà cụ lại ăn nói như vậy thì tôi hiểu ngay là Oanh không có tội lỗi gì đối với tôi cả.

Tôi chỉ ngậm câm , khóc không được mà nói cũng chẳng ra lời.

Ông cụ chạy ra xách valy cho tôi và kéo tôi vô nhà. Bà cụ khóc kể một hơi rồi hối trẻ bắt vịt làm thịt đãi tôi. Đàn bà Việt Nam bao giờ cũng vậy. Đau đớn làm sao, họ cũng dẹp lại để lo ăn cho chồng con,

cho khách khứa

Đàn ông chúng tôi không khóc, nhưng im lặng còn đau thương hơn những kể lể của đàn bà không biết bao nhiêu

Ông cụ cứ làm thinh mà săn sóc tôi, coi như con rể cũ mới về và nó đang sầu, cần thương yêu nó để an ủi nó.

Khi bà ra sau chỉ huy bữa nấu ăn, ông cụ mới mở miệng :

- Nó về đây, cất một cái chòi nhỏ trong ruộng, thật xa. Nó căn dặn tôi với mẹ nó hể con đến – ông cụ ngập ngừng trước tiếng “con “, ngại thốt nó ra, nhưng rốt cuộc vẫn dùng tiếng ấy- hể con đến thì nên giấu biệt chỗ trú ẩn của nó . Ngỡ như vậy là xong , nào dè mấy hôm sau thì nó uống thuốc ngủ để quên sinh.

Bấy giờ tôi mới khóc được. Đàn ông khóc chắc là trông xấu lắm !

Nhưng tôi bất kể, cứ khóc mùi mẫn như không có ông cụ ở đó.

Khóc cạn lệ tôi mới hỏi xin ông cụ cho biết vì sao em Oanh tôi lại như vậy .

- Con yêu nó quá rồi hoa mắt, hay nhờ nó che giấu khéo thì không rõ. Thật ra nó đã mang bệnh từ một năm rồi, Nó nổi đơn.....

- Trời ! Tôi kêu thảm

- Trong gia đình, bên nội và bên ngoại nó , ba đời liên , không thấy ai có bệnh đó. Xem sách thì thấy nói bệnh cùi có thể lặn trốn hai ba thế hệ liên rồi mới xuất hiện trở lại.

Tội nghiệp nó quá, căn bệnh bất chợt lại trời lên vào thế hệ của nó

Hay nó bị truyền nhiễm do người ngoài không biết chừng , vì không nghe nói ông bà hồi trước có ai bị phong đơn.

Nó hoảng sợ hết sức lúc buổi đầu, uống lu bù thứ thuốc mà đơn cứ nổi lên : da sần sần, trái tay dầy ra. Chắc là nó đánh phẩn khéo nên con không thấy.

Về sau , nó tuyệt vọng lắm, và có ý muốn quyên sinh . Cái ngày mà nó viết thư dặn con đừng xuống là ngày đơn nôi dữ sau một bữa ăn của đình.

Bạn hữu khuyên nó theo thuốc Tây, trị bằng thuốc xanh trộn với dầu chùm bao. Lối điều trị ấy có hiệu nghiệm thật. Các đề đơn lý mặt xuống, nhưng khôn thay, da mặt nó lại xanh lè như đã nhúng chàm ,đánh phần thể nào cũng chẳng lấp được cả.

Sở giáo huấn cũng chưa nói gì, ông Thanh tra chỉ khuyên sơ sơ nó nên nghĩ dài hạn mà điều trị. Nó còn đang trù tính thì đơn lại nổi trở lên, lần này tao loạn lạ kỳ, bất chấp thuốc men, và nổi cao như phỏng lửa.

Thế là nó xin thôi, viết thư vĩnh biệt con , rồi lủi về đây.

Mấy ngày ở trong chòi cô quạnh, chắc nó khổ sở lắm về viễn ảnh tương lai của nó , nên trong một lúc tuyệt vọng kia , nó hủy mình Trời ơi, bấy giờ tôi mới hiểu thấu mấy tiếng kêu than của Oanh ở cuối thư, và mới hiểu được tại sao nàng bảo là nàng ích kỷ .

Oanh muốn cho tôi giữ mãi trong trí hình ảnh tươi đẹp của nàng , y như người quý phi bên Tàu ngày xưa cấm đoán ông vua ấy vào thăm nàng lúc nàng đã tiêu tụy sau một trận ốm nặng.

Nhưng không, Oanh có ích kỷ đâu . Nàng chỉ thương tôi thôi, muốn tránh cho tôi nỗi thất vọng vì thể chất của nàng.

Lâu kính nể sự yên lặng của Niệm sau câu chuyện ấy. Trên trời đen sao giống như các điểm vàng trên cổ súng, cổ hòm chôn vùi nàng Oanh kiều mị ngày xưa.

- Anh thấy không . Niệm tiếp, làm sao mà tôi quên được mỗi tình chớm nở ấy. Nó có tàn rụng sau một thời ăn ở với nhau đâu. Mãi đến giờ phút này, tôi nghe vẫn còn yêu Oanh , còn nghe như Oanh

còn sống đâu đó . Tuổi tôi cứ chồng chất lên , nhưng tôi có ấn tượng rõ rệt là tôi còn là học sinh mới ra trường với một mớ mộng xuân. Chúng tôi day lưng dòm vào phòng ngủ thì, qua lưới mùng “tuyn”, các cậu học sinh già đang yên giấc, ngáy pho pho. Ánh đèn chong xanh xanh gợi lên hình ảnh huyền hoặc của một thế giới ma quái mà trong đó hồn người xưa như đang rung rinh bay qua bay lại, hồn những cô áo tím ngày trước, những cô mà thất tình, bệnh tật, chiến tranh đã cướp đi khỏi thế giới của chúng ta. Dưới sân đen ngòm , nhiều bóng đen dờn dờn như thơ thần. Những bóng ma của dĩ vãng !.

Diễn Tín , 1950.

Chú Thích.

(1) : Tôi không nói được tiếng Anh.

(2) : Thuở ấy, tuy chưa có thuốc trị sinh, nhưng bệnh lao nhiều trường hợp cũng trị khỏi được.